

## KINH TẬP NHẤT THIẾT PHƯỚC ĐỨC TAM MUỘI

### QUYỂN TRUNG

Khi ấy, Phật bảo Lục sĩ Tịnh Oai:

–Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát dùng tịnh giới để trang nghiêm? Nghĩa là giữ giới thanh tịnh không có khiếm khuyết, không bỏ học giới, thương người phá giới và rất kính trọng việc trì giới. Thanh tịnh thân gồm ba nghiệp, thanh tịnh khẩu có bốn lỗi lầm, thanh tịnh ý lại cũng ba nghiệp. Tự thành tựu mười điều thiện cho mình, đem mười điều thiện dạy cho mọi người, không tự khen ngợi, không sinh tâm kiêu mạn vì giữ giới, siêng gắng tu giới. Trong khi tu hạnh Đầu-đà tâm không lay động, nương nơi Thánh chủng tự hộ tâm mình, không thấy lỗi của người, không làm các điều ác, không nguyện sinh các cõi, cũng không ham vui, khuyên người tu thiện, siêng giúp đỡ người khác, khuyên người bố thí không mong cầu đền đáp, không từ bỏ chỗ ở vắng lặng, vì người bệnh cung cấp sự cần dùng, làm xong lòng rất hoan hỷ, làm đúng như lời nói. Mất lợi không lo buồn, được lợi không có tâm cao ngạo. Bị phỉ báng, khen ngợi, xưng dương, quở trách cùng với việc khổ vui tâm không điên đảo dao động. Đoạn trừ thương ghét, tâm không oán giận hiềm nghi. Tu hành tâm từ, xem kẻ oán cũng như người thân. Không lấy việc giữ giới mà tự cao, không hướng đến các thừa khác, không lễ bái trời thần, xả bỏ các kiến chấp, che lấp kiết sử triền phược, đoạn trừ tâm hối hận. Xả bỏ tiền tài không hối tiếc, tâm sinh hoan hỷ, tâm không nguyện ưa sinh các cõi vui sướng mà nhẩn nại với cảnh lao khổ, khéo hộ trì cho tâm luôn tinh tấn, xa lìa tâm chấp trước, không sợ hãi pháp nhãn Vô sinh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát tu tập giới này, cho đến phải mất thân mạng trọn không hủy phạm.



Không vì địa vị vua chúa mà thọ trì giới cấm. Không vì sinh lên trời, không vì Đế thích, không vì Phạm vương mà hộ trì giới cấm. Không vì phong ấp, không vì tự tại, không vì sắc thân tốt đẹp mà hộ trì giới cấm. Không vì thân thể đoan chánh, không vì danh dự, không vì khen ngợi, không vì được lợi dưỡng, không vì cung kính, không vì nuôi dưỡng thân mạng, không vì đồ ăn uống, không vì đồ nằm, không vì thuốc trị bệnh mà hộ trì giới cấm. Không vì mắt thấy sắc, không vì tai nghe tiếng, không vì mũi ngửi hương, không vì lưỡi mếm vị, thân xúc chạm, tâm đối với tất cả pháp mà hộ trì giới cấm. Không nường vào sắc, không nường vào thọ, tưởng, hành, thức mà hộ trì giới cấm. Không nường vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới mà hộ trì giới cấm. Không sợ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, không vì được cứu hộ mà hộ trì giới cấm. Không sợ trong nhân đạo bần cùng khốn khổ mà hộ trì giới cấm. Không sợ thiên đạo bần cùng khốn khổ mà hộ trì giới cấm. Không sợ Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già ở trong các loài ấy bần cùng khổ não cho nên mới hộ trì giới cấm.

Vì giống Phật nên hộ trì giới cấm, vì nghe pháp như điều đã nghe mà hành trì nên hộ trì giới cấm. Vì chư tăng mà hộ trì giới cấm. Vì muốn vượt qua sinh, già, bệnh, chết, ưu bi, khổ não mà hộ trì giới cấm. Vì muốn giải thoát cho tất cả chúng sinh cho nên hộ trì giới cấm. Vì muốn an lạc lợi ích cho tất cả chúng sinh nên hộ trì giới cấm. Vì muốn pháp Phật trụ lâu ở đời nên hộ trì giới cấm. Vì muốn chuyển vận bánh xe pháp nên hộ trì giới cấm. Vì muốn tu tập gieo trồng bậc Thánh mà hộ trì giới cấm. Vì không muốn đoạn dứt hạt giống Phật, Pháp, Tăng mà hộ trì giới cấm. Vì thần thông vi diệu mà hộ trì giới cấm. Vì giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến mà hộ trì giới cấm. Vì thần túc biến hóa ứng hiện cùng khắp mà hộ trì giới cấm.

Như vậy, trì giới không hủy phạm, không khiếm khuyết, không rò chảy mà chắc thật. Ra làm bất cứ việc gì, người này cũng được đầy đủ thành tựu, thường rất tinh diệu không nhiễm, thanh tịnh thơm sạch, được người trí khen ngợi, chư Phật hoan hỷ, như pháp tu hành kiên cố chân thật.

Nếu Bồ-tát trì giới được thành tựu như vậy sẽ không mất mười

pháp.

Những gì là mười?

1. Bồ-tát không mất địa vị Chuyển luân vương. Khi đang ở trong địa vị này không sinh tâm buông lung, hy vọng muốn được giác ngộ cao tột, nguyện được thấy Phật.

2. Không mất địa vị Đế thích, không sinh tâm buông lung, hy vọng muốn được đạt giác ngộ cao tột, nguyện được thấy Phật.

3. Không mất địa vị Phạm vương, không sinh tâm buông lung, hy vọng muốn được đạt giác ngộ cao tột, nguyện được thấy Phật.

4. Có tín tâm thanh tịnh chân chánh, không mất việc nghe được chánh pháp.

5. Như pháp được nghe, khéo hay phân biệt.

6. Không mất khả năng tiếp nhận được trí tuệ của Bồ-tát.

7. Không mất khả năng vô đoan, vô ngại, biện tài.

8. Không mất tất cả thiện căn đã được gom tụ.

9. Không mất tất cả chư Phật, Thanh văn, Duyên giác tán thán.

10. Không mất mà còn nhanh chóng thông đạt tất cả trí tuệ của Phật.

Nếu Bồ-tát thành tựu việc trì giới thanh tịnh sẽ không mất mười

pháp này.

Bồ-tát thành tựu các công đức trì giới này, chư Thiên thường lễ bái, loài rồng tôn kính, Dạ-xoa thường cung kính vâng lời, các vị Càn-thát-bà cũng thường cúng dường, A-tu-la cung kính hầu gần, các vị vua, Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ tất cả đều tôn trọng, người trí hướng đến, chư Phật thường hộ niệm, chư Thiên và người đời thường phụng sự như là bậc thầy, thường thương xót chúng sinh.

Nếu Bồ-tát như vậy thanh tịnh trì giới công đức đầy đủ, sẽ không phải sinh vào bốn cõi loại trừ việc giáo hóa chúng sinh.

Những gì là bốn?

1. Không sinh chỗ biên địa.

2. Không sinh vào nước không có Phật.

3. Không sinh vào nhà tà kiến.

4. Không sinh vào đường ác.

Như vậy gọi là Bồ-tát thanh tịnh trì giới công đức đầy đủ, sẽ

không sinh vào bốn chỗ.

Lại nữa, này thiện nam! Như vậy Bồ-tát thọ trì tịnh giới không mất bốn pháp.

Những gì là bốn?

1. Không bao giờ quên mất tâm Bồ-đề.
2. Không bao giờ quên niệm Đức Phật.
3. Không bao giờ quên việc nghe pháp Phật.
4. Đã được nghe pháp, dù trải qua vô lượng, vô số kiếp cũng không quên mất.

Như vậy là bốn pháp, Bồ-tát giữ giới thanh tịnh không quên mất.

Này thiện nam! Bồ-tát thanh tịnh thọ trì giới cấm sẽ không gặp bốn chỗ. Nghĩa là:

1. Không gặp pháp Phật bị diệt.
2. Không gặp kiếp đọa binh.
3. Không gặp kiếp đói khát.
4. Không gặp kiếp đang thiêu cháy.

Như vậy là bốn việc mà Bồ-tát thanh tịnh thọ trì giới luật sẽ không gặp bốn chỗ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát thanh tịnh thọ trì giới luật như vậy được bốn thắng pháp. Những gì là bốn?

1. Luôn tôn kính Đức Phật.
2. Thường kính mến chư Thiên.
3. Không bao giờ lừa dối chúng sinh.
4. Không lừa dối chính mình.

Như vậy Bồ-tát thanh tịnh thọ trì giới luật được bốn thắng pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát thanh tịnh thọ trì giới luật, xa lìa mười thứ sợ hãi. Những gì là mười?

1. Là sợ đọa địa ngục.
2. Là sợ đọa súc sinh.
3. Là sợ đọa ngạ quỷ.
4. Là sợ nghèo hèn.
5. Là sợ không được tán thán.
6. Là sợ phiền não trói buộc.
7. Là sợ phải rơi vào các địa vị Thanh văn, Duyên giác.

8. Lìa sợ rơi vào các loài Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Câu-biện-trà, La-sát v.v...

9. Lìa sợ đồ tể, dao, gậy, lửa, thuốc độc v.v...

10. Lìa sợ do các loài: Sư tử, cọp, beo, gấu lớn và Đa-lặc-xoa, chồn, chó sói, mãng xà, mèo, chuột, rắn, rết trăm chân, trùng độc, giặc vua v.v...

Như vậy, Bồ-tát nương giới luật thanh tịnh xa lìa mười thứ sợ hãi. Nay thiện nam! Bồ-tát trì giới thời được gặp tất cả pháp Phật, cho đến thành tựu Bồ-đề vô thượng. Vì sao? Nếu có trì giới liền có chánh định, nếu có trì giới liền có trí tuệ, nếu có trì giới liền có giải thoát, nếu có trì giới liền có giải thoát tri kiến.

Nay thiện nam! Thế nào gọi là giới?

Giới còn gọi là điều hòa tịch tĩnh các kiết sử. Vì nhân duyên gì mà gọi là kiết sử?

Do vì làm nhiễm ô chúng sinh trong ba cõi, nên gọi là kiết sử.

Thế nào gọi là vắng lặng?

Không vọng tưởng, không phân biệt, không sinh tâm chấp trước, vĩnh viễn không nghĩ nhớ tất cả các pháp.

Như vậy gọi là vắng lặng điều hòa tất cả kiết sử.

Nay thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát không thể vắng lặng điều hòa các kiết sử như vậy, thì không thể gọi là giữ giới thanh tịnh. Vì sao? Nếu không biết vắng lặng điều hòa các kiết sử, tuy được sinh lên cõi trời Phạm thiên cũng còn kiết sử nhiễm ô, cho đến sinh lên cõi Phi tưởng, phi phi tưởng cũng còn kiết sử.

Nay thiện nam! Vì vậy dứt trừ hết kiết sử trong ba cõi, gọi là thanh tịnh giữ giới.

Khi ấy, Lực sĩ Tịnh Oai bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nếu lìa các kiết sử nhiễm ô trong ba cõi gọi là giữ giới thanh tịnh. Vì sao Đức Thế Tôn khi làm Bồ-tát đã hết kiết sử trong ba cõi lại còn sinh vào trong ấy?

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Lực sĩ Tịnh Oai:

–Nay thiện nam! Đại Bồ-tát không phải do kiết sử của mình mà sinh trong ba cõi. Do phương tiện mà cùng ở chung trong ba cõi, tuy không có kiết sử mà vẫn ở, là vì hóa độ chúng sinh đó vậy.

Này thiện nam! Giả sử người hay trời có thể vẽ trong hư không các màu sắc, hình tượng, ý ông nghĩ thế nào? Là việc hy hữu phải không?

–Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Đúng vậy, thưa Thiện Thệ! Việc làm của người đó rất là hy hữu.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Bồ-tát xa lìa tất cả kiết sử mà vẫn ở trong tam giới, hiện bày ba thừa giáo hóa chúng sinh như vậy mới là hy hữu.

Lực sĩ Tịnh Oai thưa:

–Bạch Thế Tôn! Là Bồ-tát thành tựu an trú trong cửa giải thoát, vì thương xót chúng sinh nên trở lại vào ở trong ba cõi.

Thưa Thế Tôn! Ví như có người từ bi phan thân xẻ thịt mà trở lại được toàn thân mạng. Sau khi thoát ra rồi nhưng trở lại vào trong chỗ ấy, nói: “Ông nay nên giết ta, chớ giết người khác”.

Thưa Thế Tôn! Ba cõi này cũng như lò sát sinh, tất cả chúng sinh giống như người đáng tội chết, bị rơi vào trong sinh tử, như rơi vào nơi chém giết mà được thoát ra.

Cũng như Bồ-tát đã ra khỏi ba cõi vì giáo hóa chúng sinh, vì giải thoát cho chúng sinh mà lại vào ở trong ba cõi.

Thưa Thế Tôn! Bồ-tát có tâm đại bi, các Thanh văn, Duyên giác không thể bằng được. Vì sao? Vì Thanh văn, Duyên giác không có tâm đại bi như vậy, không dùng phương tiện khéo léo, không dùng tịnh giới để trang nghiêm.

Đức Thế Tôn bảo Lực sĩ Tịnh Oai:

–Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát thường tu tập đa văn để trang nghiêm mà cầu học đa văn?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với Hòa thượng, A-xà-lê luôn cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán theo lời dạy mà tu hành, trừ bỏ kiêu mạn nhanh chóng tiếp nhận lời chỉ dạy, ở trong chánh pháp sinh tâm ưa thích. Đối với Hòa thượng, A-xà-lê cung kính tưởng như Phật, đối với tự thân tưởng như người bệnh, với người giảng nói pháp Phật tưởng như thầy thuốc sáng suốt. Vì tu tập pháp Phật không tiếc thân mạng, đối với tiền tài vật chất, y bát v.v... sinh tư tưởng như là những thứ có thể tạo phiền não, trói buộc. Tuy có đủ ruộng vườn,

phước lộc cũng không sinh tâm đắm trước. Vì tôn trọng pháp cho nên tất cả đều xả bỏ. Vì hộ trì chánh pháp nên xả bỏ tất cả châu báu của thế gian. Vì muốn có được niềm vui trong pháp Phật cho nên xả bỏ danh dự, khen ngợi. Vì muốn thành tựu Pháp vương nên xả bỏ vương vị. Vì muốn bỏ tất cả các kiết sử cho nên phải siêng năng tu tập những pháp tương ứng. Vì muốn cứu độ tất cả chúng sinh, cho nên cũng cần tu tập các pháp ứng hợp với công việc ấy. Đại Bồ-tát khi tu tập theo chánh pháp thì tất cả thiện căn tự nhiên khai phát.

Vì vậy, này thiện nam! Đại Bồ-tát muốn thành tựu giác ngộ, muốn đứng vững, nương vào cột trụ lý trí nên tu tập đa văn.

Này thiện nam! Như cung điện của vua trời Đế Thích cũng nhờ nương vào trụ cột mà đứng vững. Các vị trời ở cõi Tam Thập Tam ở trong đó vui chơi.

Như vậy, này thiện nam! Do Bồ-tát nương nơi trụ cột lý trí, mà tất cả chư Thiên, người đời đều được an lạc.

Này thiện nam! Nếu có Bồ-tát phát tâm Bồ-đề là bước đầu của việc giác ngộ, nói muốn thành Phật, mà đối với pháp đa văn không siêng năng tu tập thì người này đối với các chúng sinh là kẻ vô trí tội cùng.

Như vậy gọi là Bồ-tát thanh tịnh trì giới nên tinh tấn tu tập đa văn. Tất cả chúng sinh đều lấy đa văn làm cột trụ để nương dựa.

Khi ấy, chư Thiên đều rất hoan hỷ mừng rỡ.

Đây là thiện trưởng phu, vững chắc tinh tấn tu tập trí tuệ, quyết chắc sẽ được mười lực của Phật.

Đây là thiện trưởng phu, sẽ dùng năng lực trí tuệ chặt đứt lưới phiền não trói buộc.

Đây là thiện trưởng phu, sẽ diễn nói chánh pháp đoạn trừ tất cả kiết sử cho chúng sinh.

Đây là thiện trưởng phu, sẽ đi đến ngồi dưới gốc cây Bồ-đề nơi chư Phật đã ngồi.

Đây là thiện trưởng phu, sẽ dùng năng lực của chính mình để hàng phục tất cả ma.

Đây là thiện trưởng phu, sẽ vận chuyển bánh xe pháp, ba chuyển mười hai hành.



Này thiện nam! Nếu có Bồ-tát khi tu phép đa văn, tất cả cung điện của ma đều bị mờ tối, ma vương trong ba ngàn đại thiên thế giới thấy đều u sầu phiền não nói: “Người này thù thắng hơn chúng ta”. Ngoài ra các thiên ma còn nói: “Người này có khả năng hàng phục và làm chủ chúng ta. Tất cả chúng ta đều thuộc về người này”. Vì sao? Này thiện nam! Do Bồ-tát này tu tập đa văn có trí tuệ có thể dứt trừ các kiết sử phiền não, do không còn kiết sử nên ma không thể thuận tiện quấy nhiễu. Đã có đa văn thời khéo phân biệt, đã khéo phân biệt thời hay tu hành, đã hay tu hành thì ma không thể thuận tiện quấy nhiễu. Người tu đa văn xa lìa tà kiến, được nương chánh kiến. Đã an trú chánh kiến, ma không tiện quấy phá, thì có thể chân chánh tu hành. Đã chân chánh tu hành thời cũng có thể phân biệt được ý nghĩa. Đã xa lìa các điều phi nghĩa thì có thể chính đáng vượt qua cả nghĩa và phi nghĩa.

Này thiện nam! Do nhân duyên này cho nên đáng biết điều cần

biết.

Này thiện nam! Khi Bồ-tát tu pháp đa văn này sẽ trừ được bốn

thứ ma. Nghĩa là:

Ấm ma.

Phiền não

ma. Tử ma.

Thiên ma.

Này thiện nam! Như khi xưa các Bồ-tát tu tập đa văn, mong muốn lợi ích nơi pháp này và khéo an trú nơi pháp này, Ta nay chỉ nêu một ít chuyện.

Này thiện nam! Trải qua nhiều đời về quá khứ vô số kiếp, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Thời ấy, có một vị đại tiên tên là Tối Thắng, ở trong rừng núi có đầy đủ năm phép thần thông, thường tu hành tâm từ, ông nghĩ: “Ta nay ở trong núi tu hành tâm từ không có lợi ích, không chỉ tâm từ có thể diệt trừ các phiền não cho chúng sinh trong vô lượng kiếp, nhưng không phải tâm từ có thể sinh khởi chánh kiến”.

Lại suy nghĩ: “Do nhân duyên gì có thể sinh khởi chánh kiến?”

Lại suy nghĩ: “Có hai nhân duyên có thể sinh chánh kiến. Nghĩa là: Một là: Từ người khác mà được nghe. Hai là: Nghe rồi chân chánh suy nghĩ. Do hai pháp này hay sinh chánh kiến”.

Khi ấy liền sinh tâm cầu đa văn, nên tìm chỗ nào để được nghe pháp lành này, do nhân duyên vì pháp, tìm cầu pháp tương ứng để tu tập.

Khi ấy, tiên nhân đi đến các xóm làng, thành ấp, quận huyện, vương thành. Đi đến những chỗ ấy để tìm cầu học hỏi đa văn, nhưng cuối cùng cũng không tìm được vị thầy giảng nói pháp Phật.

Thời ấy, có thiên ma đi đến chỗ vị tiên kia mà nói: “Ta nay có nghe được một bài kệ do Đức Phật nói”. Vị tiên Tối Thắng nghe nói đến bài kệ của Phật liền bảo: “Hãy vì ta diễn nói”. Thiên ma ấy bảo: “Nếu ông có thể cắt da làm giấy, dùng máu làm mực, chẻ xương làm viết để chép bài kệ, tôi mới giảng cho ông bài kệ của Phật”. Này thiện nam! Khi ấy, vị tiên Tối Thắng nghĩ: “Ta nay bị sinh tử nhiều kiếp với thân này ở những chỗ sinh ra bị lính, bị giặc chém chặt. Trong trăm ngàn kiếp thường chẳng vì mục đích gì, mà phải rơi vào bàn tay sinh sát của họ: dùng dao sắt chém chặt, phân từng phần nhỏ. Hoặc vì tham dục hoặc vì tiền tài, lợi lộc mà bị giết, trói, đánh đập, giam cầm, nhục mạ, bị chịu cực khổ quá nhiều, đều không có lợi ích gì mà phải chịu sự chém chặt. Ta nay nên dùng cái thân không chắc thật này mà đổi lấy pháp vi diệu”. Nên lòng rất hoan hỷ mừng vui cho rằng: “Ta sẽ được lợi ích lớn vì được nghe pháp ngữ”.

Đối với vị trời kia, sinh tử tưởng như là bạc tôn sư, liền dùng dao sắt lột da nơi thân phơi làm giấy, chích lấy máu dùng làm mực, lại còn chẻ xương để dùng làm bút, rồi chấp tay hướng về vị thiên ma kia mà thưa: “Ông nên vì tôi mà nói bài kệ được nghe Phật dạy như trước đã hứa. Tôi đã cắt da làm giấy, lấy máu làm mực, chẻ xương làm viết, tôi nay đều đã làm xong”.

Này thiện nam! Khi vị thiên ma kia thấy tiên Tối Thắng cung kính vì cầu pháp, biết như vậy lòng rất sầu lo liền ẩn mất.

Này thiện nam! Khi tiên Tối Thắng thấy thiên ma ẩn mất liền nghĩ: “Ta nay vì pháp sinh tâm cung kính, cắt da làm giấy, chẻ xương làm bút, ta cung kính như vậy chỉ vì cầu pháp, với thiện căn này sẽ không bị thất bại, ta nói lời này thành thật không hư dối: Nguyện sinh tâm từ bi vì các chúng sinh không tiếc thân mạng nên cắt da làm giấy, lấy máu làm mực, chẻ xương làm bút. Nếu ta hết lòng thành thật không

hư dối, xin đức Đại Từ Đại Bi khắp các phương trên thế giới, có thể giảng nói pháp Phật hãy hiện ra trước mặt con”.

Này thiện nam! Đại tiên Tối Thắng kia nói xong lời ấy, trong khoảng một niệm, về phía Đông cách cõi Phật này ba mươi hai cõi Phật, cõi đó quốc độ tên là Phổ Vô Cấu. Trong cõi ấy có Phật hiệu là Tịnh Danh Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Giác. Ngay khi ấy, Ngài biết tâm niệm và việc làm của tiên Tối Thắng và cũng muốn giáo hóa chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề, ví như trong khoảnh khắc khảy móng tay của trảng sĩ, nường hư không đến trước vị tiên Tối Thắng cùng với năm trăm Bồ-tát. Đức Phật Tịnh Danh Vương Như Lai phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp núi rừng, trời mưa các loại hoa. Khi ấy, trong rừng cây tất cả cành, lá, hoa, quả đều phát ra âm thanh pháp Phật. Lúc này cũng có vô lượng trăm ngàn vạn ức chư Thiên đến dự.

Khi vị tiên kia thân được tiếp xúc với hào quang của Đức Phật Tịnh Danh Vương, tất cả nỗi thống khổ đều được diệt trừ, thân thể hoàn phục lại như cũ, không còn thương tích vết sẹo nữa.

Khi ấy, vị tiên nhân kia đầu mặt kính lễ dưới chân Đức Thế Tôn, đi nhiễu quanh bên phải ba vòng, chắp tay lên đánh bạch với Đức Tịnh Danh Vương Phật: “Bạch Thế Tôn! Đấng Thiện Thệ là thầy của con, đấng Thế Tôn là thầy của con. Con nay xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Xin nguyện Thế Tôn vì con nói pháp, con nghe pháp rồi, không tin trong chúng sinh có người hành tà kiến mà phá hoại được người chánh kiến, người làm việc hắc ám lại khuyên dạy chỉ bày nói pháp cho người chân chánh”.

Này thiện nam! Khi ấy Đức Tịnh Danh Vương vì tiên Tối Thắng, các Thiên tử, các Bồ-tát v.v... mà diễn nói pháp Tam-muội Tập nhất thiết phước đức. Trong thiên chúng này có tám ngàn Thiên tử, vốn đã gieo trồng căn lành nên đều phát tâm cầu đạo Chánh chân vô thượng. Đại tiên Tối Thắng tâm rất hân hoan, sinh lòng tin vững chắc được vô ngại biện tài. Đức Như Lai Tịnh Danh lại vì đại chúng diễn nói tám câu kim cang kiên cố. Những gì là tám?

1. Hết thấy các pháp vốn thanh tịnh.
2. Hết thấy các pháp xa lìa kiết sử, cho nên tất cả pháp đều vô lậu.

3. Do hết các lậu hoặc nên tất cả pháp đều lia hang ổ.
4. Vượt qua hang ổ, nên tất cả pháp không có cửa ngõ.
5. Vì không có hai nên tất cả pháp rất phổ biến.
6. Chỉ bày cửa giải thoát nên tất cả pháp không chỗ đi.
7. Do không chỗ đi nên tất cả pháp không chỗ trở lại.
8. Đoạn các vấn đề qua lại cho nên tất cả pháp ba đời bình đẳng.

Hiện tại qua lại không có hai tướng cho nên Đức Phật Tịnh Danh Vương kia diễn nói tám câu kim cang kiên cố. Ở trong tám câu này mà khai bày hiểu rõ tất cả pháp nghĩa.

Ngài lại diễn nói tám thứ pháp môn khác khiến Đại Bồ-tát mau thành tựu trí tuệ.

Những gì là tám?

1. Tất cả pháp chỉ là danh tự.
2. Do dùng danh tự phân biệt tất cả các pháp, cho nên tất cả các pháp chỉ là âm thanh.
3. Dùng lời phân biệt khiến người hoan hỷ, cho nên phân biệt tất cả các pháp cũng rất cần yếu.
4. Tất cả các pháp đều có tướng quyết định cho nên tất cả các pháp đều có thể nói năng.
5. Do tự tại quơ múa trong hư không, cho nên tất cả các pháp đều có tướng riêng của nó.
6. Do xa lìa các tướng khác, cho nên tất cả các pháp sẽ hoàn toàn chấm dứt.
7. Do vốn không, cho nên tất cả các pháp chỉ có môn phân biệt.
8. Do từ phân biệt mà có, nên tất cả các pháp bình đẳng, do bình đẳng một vị cho nên rất thù thắng. Đây gọi là tám pháp môn mà trí tuệ mau được thành tựu.

Này Tối Thắng! Lại có tám chữ chủng tử môn, có thể thành tựu biện tài không cùng tận.

Những gì là tám?

1. Hết thấy pháp từ chữ “A” chủng tử môn.
2. Chỉ bày pháp vô sinh, cho nên hết thấy pháp từ chữ “Xà” chủng tử môn.
3. Chỉ bày pháp đệ nhất nghĩa, cho nên hết thấy pháp từ chữ

“Na” chủng tử môn.

4. Chỉ bày chữ Danh và Sắc, cho nên hết thủy pháp từ chữ “Giá” chủng tử môn.

5. Thị hiện điều phục hết thủy pháp, cho nên hết thủy pháp từ chữ “Bà” chủng tử môn.

6. Chỉ bày tất cả pháp đều vào bình đẳng, nên tất cả pháp từ chữ “Đa” chủng tử môn.

7. Chỉ bày pháp như là không hư hoại, nên hết thủy pháp từ chữ “Ca” chủng tử môn.

8. Diệt nghiệp khổ, nên hết thủy pháp từ chữ “Ma” chủng tử môn.

Đoạn trừ hết thủy pháp rốt ráo thành tựu nên gọi là tám chữ

chủng tử môn, có thể thành tựu biện tài không cùng tận.

Vì vậy, này Tối Thắng! Đó là tám chữ chủng tử cú môn, tám kim cang cú môn.

Nếu hay chánh niệm tu hành, thường xa lánh chỗ ồn ào, hay khéo suy nghĩ, quán sát tu tập sẽ thành tựu công đức.

Này thiện nam! Đức Tịnh Danh Vương Như Lai giảng nói pháp xong rồi, phóng ra ánh sáng lớn soi khắp thế giới, làm chấn động cả đại địa, rồi ẩn mất không hiện, cùng với các Đại Bồ-tát trở về lại nước kia. Tất cả chúng sinh đều không biết khi Đức Phật thị hiện qua lại.

Này thiện nam! Khi đại tiên Tối Thắng thành tựu thánh biện, được chư Thiên hân hạ, chư Thiên hộ vệ giữ gìn. Ông vì hàng phục ma đạo cho nên đi đến các xóm làng, thành ấp trong nước, vì các chúng sinh rộng phô bày diễn nói kinh Tam-muội Tập nhất thiết phước đức. Trải qua một ngàn năm thường diễn nói pháp này, khiến cho tám vạn bốn ngàn chúng sinh an trú Thanh văn thừa. Tám vạn bốn ngàn chúng sinh an trú Duyên giác thừa. Tám vạn bốn ngàn chúng sinh làm vua Chuyển luân. Tám vạn bốn ngàn chúng sinh làm Đế Thích Hoàn Nhân. Tám vạn bốn ngàn chúng sinh được làm Phạm vương. Tám vạn bốn ngàn chúng sinh tu hành tâm từ. Tám vạn bốn ngàn chúng sinh tu hạnh tâm bi. Tám vạn bốn ngàn chúng sinh tu hạnh tâm hỷ. Tám vạn bốn ngàn chúng sinh tu hạnh tâm xả. Vô lượng chúng sinh được sinh lên trời. Khi ấy, đại tiên

Tối Thắng sau đó mạng chung liền vãng sinh đến cõi Phổ Vô Cấu của Đức Phật Tịnh Danh Vương và tám vạn bốn ngàn Thiên tử cũng sinh về cõi ấy.

Này thiện nam! Ý ông nghĩ thế nào? Vị tiên Tối Thắng thời ấy đâu phải người nào lạ. Ông chớ có nghi, đó là thân trước của Ta. Tavốn như vậy vì muốn cầu pháp, kính pháp mà nói lời thành thật, liền cảm ứng đến Đức Phật Tịnh Danh Vương thị hiện đến chỗ Ta. Vì vậy nên biết, nếu có Bồ-tát cung kính cầu pháp, thì đối với người này Phật không Niết-bàn, pháp cũng không diệt. Vì sao?

Này Tịnh Oai! Nếu có Bồ-tát chuyên chí muốn thành tựu chánh pháp, tuy ở cõi khác mà cũng thường được thấy Phật, nghe chánh pháp.

Này Tịnh Oai! Nếu Đại Bồ-tát muốn cầu chánh pháp, kính pháp sẽ khiến các núi cao, cây lớn, rừng rậm, từ đó phát ra tiếng nói pháp trong pháp tạng, các pháp Đà-la-ni và các quyển kinh tự có trong tay.

Này Tịnh Oai! Nếu có các Bồ-tát kính pháp, muốn nghe pháp, nếu có chư Thiên đã từng thấy Phật, đi đến chỗ Phật, theo Phật nghe pháp, Đức Phật vì họ diễn nói đầy đủ.

Này Tịnh Oai! Nếu các Bồ-tát có tâm hoằng dương chánh pháp mà thọ mạng sắp hết, chư Thiên, Thế Tôn sẽ tăng thêm thọ mạng cho vị ấy. Do năng lực của Phật gia trì muốn sống ngàn năm vẫn sống được. Hai ngàn, ba ngàn, bốn ngàn, năm ngàn, cho đến sống trọn một kiếp, hoặc kém một kiếp, tùy ý đều được toại nguyện.

Này Tịnh Oai! Nếu có Bồ-tát vì kính pháp, muốn nghe pháp, sẽ không già, không bệnh, được sức nhớ lâu, đạt đến trí tuệ, được vô ngại biện tài.

Nếu có Bồ-tát vì kính pháp, muốn nghe pháp, được thấy Phật rồi xa lìa các kiến chấp thành tựu chánh kiến.

Này Tịnh Oai! Nếu có Bồ-tát vì kính pháp, muốn nghe pháp, tất cả chúng sinh không thể xâm hại.

Vì vậy, này Tịnh Oai! Đây là đại chúng sinh, nên cần siêng tu đa văn, trang nghiêm, sẽ được công đức vượt qua công đức nêu trên.

Này Tịnh Oai! Nếu có Bồ-tát an trụ cả ba pháp này, sẽ dùng phước để trang nghiêm, phước làm trụ cột rộng lớn, phước luôn tăng trưởng, phước không cùng tận, phước không nghĩ bàn, không thể biết

hết được ranh giới của phước này.

Này Tịnh Oai! Có thể dùng một sợi lông nhúng vào biển cả để lấy ra từng giọt nước, có tính được số giọt nước của biển lớn hay không?

Không thể biết hết được, vì vậy Bồ-tát dùng trang nghiêm phước tụ, tịnh giới, đa văn, tuệ tụ, cũng không thể lường được ranh giới của nó.

Này Tịnh Oai! Có thể nêu ba ngàn đại thiên thế giới những cỏ cây núi rừng và các chúng sinh mà có thể biết được trọng lượng nặng nhẹ của nó, thật không thể nêu được số lượng, cũng như vậy Bồ-tát trang nghiêm giới đa văn tuệ tụ, không thể biết ranh giới của nó.

Như vậy gọi là đã giải thích và trình bày trí trang nghiêm.

Khi ấy, Lục sĩ Tịnh Oai bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Bố thí trang nghiêm, tịnh giới trang nghiêm, đa văn trang nghiêm là ba loại trang nghiêm. Thứ nào là tối cao? Thứ nào là tối thắng.

Đức Phật dạy:

–Này Tịnh Oai! Trong ba loại trang nghiêm này, đa văn trang nghiêm rất đáng khen ngợi, rất thù thắng tôn quý cao thượng không còn loại nào hơn.

Này thiện nam! Như núi Tu-di bỏ vào trong đó một hạt cải, cũng như vậy, phước của bố thí và phước của trì giới gom lại chỉ bằng hạt cải, còn phước của đa văn trang nghiêm cũng như núi Tu-di.

Này thiện nam! Như một con chim nhỏ ở trong hư không, thí và giới trang nghiêm cũng như vậy, đa văn trang nghiêm rộng như hư không.

Này thiện nam! Dùng bố thí để trang nghiêm có thể thành tựu hai việc

Những gì là hai?

1. Không còn bận cùng.
2. Được phước lộc lớn.

Dùng tịnh giới để trang nghiêm cũng thành tựu hai việc.

Những gì là hai?

1. Xa lìa đường ác.

2. Được sinh cõi lành.

Này thiện nam! Dùng đa văn để trang nghiêm cũng thành tựu hai việc.

Những gì là hai?

1. Có khả năng trừ bỏ hết thảy tà kiến.
2. Có thể tu tập tất cả trí tuệ dùng để trang nghiêm.

Này thiện nam! Bồ thí trang nghiêm là quả báo hữu lậu. Tịnh giới trang nghiêm cũng là quả báo hữu lậu.

Này thiện nam! Đa văn trang nghiêm là quả báo vô lậu.

Vì vậy, này thiện nam! Vị Đại Bồ-tát nên siêng năng tinh tấn tu trí tuệ đa văn.

Khi Đức Phật giảng nói về pháp của phước bồ thí, tịnh giới, đa văn để trang nghiêm, có ba ngàn chúng sinh vốn đã gieo trồng căn lành, liền phát tâm cầu đạo Chánh chân vô thượng. Năm ngàn vị Thiên tử đối với các pháp đã xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Lực sĩ Tịnh Oai đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Khi ấy, Lực sĩ Tịnh Oai bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Đại Bồ-tát thành tựu bao nhiêu pháp để mau đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp sẽ mau đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Những gì là bốn?

1. Hiểu rõ thân cũng như ảnh tượng trong gương.
2. Hiểu biết ngôn ngữ nói năng như là tiếng vang.
3. Hiểu rõ tâm như huyễn hóa.
4. Hiểu các pháp không hai.

Này Tịnh Oai! Nên biết Bồ-tát thành tựu bốn pháp này sẽ mau đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp sẽ mau thành tựu pháp nhãn Vô sinh.

Những gì là bốn?

1. Dùng tâm từ bi che chở khắp hết thảy chúng sinh mà không tưởng có chúng sinh.



2. Hiểu rõ các pháp vốn không mà không chấp thấy có chỗ hiểu.

3. Quán thấy Phật thanh tịnh, không dùng nhục nhãn mà an trú nơi tuệ nhãn.

4. Khéo phân biệt tâm mà không thấy tâm, không nương gá tâm.

–Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp này mau đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp sẽ mau được pháp nhãn Vô sinh.

Những gì là bốn?

1. Không bỏ hết thủy chúng sinh.

2. Xa bỏ các kiến chấp.

3. Hộ trì tịnh giới.

4. Lòng sạch tất cả các kiết sử.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy sẽ mau đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp sẽ mau đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Những gì là bốn?

1. Có sức nhẫn nhục.

2. Pháp Phật tăng trưởng thù thắng.

3. Siêng tu hành tinh tấn.

4. Hiểu rõ pháp vắng lặng.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp này sẽ mau đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp sẽ mau đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Những gì là bốn?

1. Được thiền mà không chấp theo thiền.

2. Dùng trí tuệ phân biệt mà không rơi vào hý luận.

3. Thành tựu các pháp phương tiện giáo hóa chúng sinh.

4. Tăng trưởng các hạnh tu và khéo rõ biết các hạnh tu.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp như vậy sẽ mau đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp sẽ mau được

pháp nhãn Vô sinh.

Những gì là bốn?

1. Dùng tâm đại từ cứu các chúng sinh.
2. Do tâm đại bi không chán sinh tử.
3. Do tâm đại hỷ thích ưa chánh pháp.
4. Do tâm đại xả đoạn trừ tất cả tham ái.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp này sẽ mau đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp sẽ mau đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Những gì là bốn?

1. Biết được ba pháp môn giải thoát.
2. Biết rõ về ba cõi.
3. Vượt qua ba cõi.
4. Tin hiểu pháp tánh vốn vô sinh.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp này sẽ mau đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Khi Đức Phật diễn nói về nhiều loại bốn pháp như vậy, Lực sĩ Tịnh Oai đạt được pháp nhãn Vô sinh, hoan hỷ mừng rỡ bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la.

Khi ấy, ba ngàn đại thiên thế giới có sáu cách chấn động. Lúc này, hàng trời, người đều vui vẻ hòa nhạc, trời mưa hoa rơi xuống như mây, ánh sáng lớn soi khắp thế giới này.

Khi ấy, Đức Thế Tôn mỉm cười, theo pháp thường của chư Phật khi mỉm cười sẽ có trăm ngàn ánh sáng màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía v.v... từ mặt xuất hiện, chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới, trên quá cõi trời Phạm Thế, rồi ánh sáng ấy quay về nhiều quanh thân Phật ba vòng từ đỉnh đầu mà vào.

Khi ấy, Đại đức A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục, trích vai áo bên phải, gối phải quỳ chầm đất, chấp tay hướng về Đức Phật dùng kệ thưa hỏi:

–Thưa Thế Tôn! Phật không vô cố mỉm cười, nay Thế Tôn vì duyên gì mà mỉm cười?

*Được Vô thượng trí, vô cấu nhĩn*

*Các căn vắng lặng đến  
bờ kia Tu-di rực sáng sắc núi  
vàng*

*Vì nhân duyên gì Đạo sư  
cười? Khéo biết căn hạnh các  
chúng sinh Tịnh tuệ tương ứng biết  
ba đời Chúng được vô tướng tối  
thượng trí Mặt như trăng tròn nói  
duyên cười? Như Phật quá khứ và  
vị lai*

*Hiện tại các Đức Phật cũng  
vậy Tất cả hạnh chân thật thanh  
tịnh Khéo biết tất cả nghĩa như  
thật. Thân kia khắp cùng các cõi  
Phật Âm thanh cũng vậy vang  
cõi kia Tâm từ rải khắp các  
chúng sinh Nguyên nói ai cùng  
trí tương ứng. Tự tại biết pháp  
như trăng nước*

*Như tướng huyền hóa, cũng  
như mộng Như không, như điện, pháp  
thanh tịnh Nay đáng Sư Tử duyên gì  
cười?*

*Hiểu pháp: không, vô tướng, vô  
nguyên Khéo biết thật tánh thường  
điều tâm Như gió bay đi trong hư  
không*

*Xin nguyên diễn nói duyên gì  
cười? Nay trí huệ Phật biết tâm ai?*

*Ai đáng ngồi gốc cây  
hàng ma? Ai sẽ ngồi trên tòa  
kim cang?*

*Đấng nhân tiên vì duyên gì  
cười? Đây không phải cảnh giới  
Thanh văn*

*Cũng chẳng phải Duyên giác  
biết được Là cảnh giới trí Phật rộng*

*lớn*

*Nguyện nói nhân duyên Ngài biểu hiện.*

Khi ấy, Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

– Ông có thấy Lực sĩ Tịnh Oai trụ trong hư không chăng?

Này A-nan! Lực sĩ Tịnh Oai trải qua ba trăm ức vô số kiếp sẽ

được thành Phật hiệu là Đa Trang Nghiêm Vương xuất hiện ở đời là đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trưởng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nước ấy ở phương Đông tên là Nghiêm Tịnh, kiếp tên là Phạm Thán.

A-nan nên biết! Đức Đa Trang Nghiêm Vương, ở trong nước Nghiêm Tịnh sẽ được thành Phật. Nước đó rất nhiều an vui, ổn định, người trong nước cần đến vật phẩm thọ dùng đều có nhiều như ở trời Đâu-suất.

Đức Trang Nghiêm Vương không nói các pháp khác, chỉ diễn nói Bồ-tát thừa, không có tên gọi các thừa Thanh văn, Duyên giác, chỉ có Bồ-tát thánh tăng đều được pháp nhẫn. Không có tám nạn, không có ma oán và các ngoại đạo. Đức Phật kia thọ mạng không có hạn lượng, dùng lưu ly làm đất, có hoa bằng vàng Diêm-phù-na-đề xen vào trong đó.

Khi ấy, Lực sĩ Tịnh Oai từ hư không hiện xuống đánh lễ dưới chân Đức Phật, chấp tay hướng về Đức Phật cầu xin xuất gia, Phật liền hứa cho.

Khi ấy, Bồ-tát Na-la-diên thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất là ít có! Bạch Thiện Thệ, rất là ít có!

Thế Tôn thường dùng pháp thiện thù thắng vi diệu này để khéo điều phục chúng sinh, đến cả những chúng sinh tranh cạnh, háo thắng, kiêu mạn. Những người này khi thấy Phật liền được hoan hỷ, xả bỏ kiêu mạn, đánh lễ dưới chân Như Lai. Như Lực sĩ Tịnh Oai rất kiêu mạn này, khi xả bỏ hết kiêu mạn rồi liền được pháp thù thắng vi diệu, lại còn điều phục vô lượng chúng sinh xả bỏ kiêu mạn khác.

Thưa Thế Tôn! Lực sĩ Tịnh Oai đã từng cúng dường, gieo trồng thiện căn với Đức Phật Thế Tôn nào, mới có thể mau chóng khai ngộ liễu giải như vậy?

Khi ấy, Đức Phật bảo Bồ-tát Na-la-diên:

–Này Na-la-diên! Lực sĩ Tịnh Oai ở đời quá khứ đã từng cúng dường sáu mươi hai ức các Đức Phật, gieo trồng căn lành, từ nay trở về sau sẽ gặp vô lượng, vô biên, vô số các Đức Phật, cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán, tịnh tu phạm hạnh.

Na-la-diên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Lực sĩ Tịnh Oai lại do nhân duyên gì ôm lòng kiêu mạn, muốn cạnh tranh hơn thua với Đức Phật.

Đức Phật bảo:

–Này Na-la-diên! Đại Bồ-tát có bốn pháp làm quên mất tâm Bồ-

đề.

Những gì là bốn?

1. Kẻ tăng thượng mạn.
2. Không kính trọng pháp.
3. Khinh thường bậc Thiện tri thức.
4. Nói lời không thành thật.

Na-la-diên, Bồ-tát có bốn pháp ấy sẽ làm quên mất tâm Bồ-đề.

Này Na-la-diên! Đại Bồ-tát lại có bốn pháp làm quên mất tâm Bồ-đề:

1. Tán thán người hưởng về Thanh văn, Duyên giác thừa.
2. Quở trách người hưởng Đại thừa.
3. Làm hủy tổn Bồ-tát.
4. Lấn tiếm pháp.

Na-la-diên, Bồ-tát có bốn pháp ấy sẽ làm quên mất tâm Bồ-đề.

Này Na-la-diên! Bồ-tát lại có bốn pháp làm quên mất tâm Bồ-đề. Những gì là bốn?

1. Đối với các chúng sinh thi hành các thuật huyền hoặc.
2. Thân cận người trong sự dối trá hư ngụy.
3. Đối với thiện tri thức nói năng không cẩn trọng.
4. Sống nặng về lợi dưỡng.

Na-la-diên, Bồ-tát có bốn pháp ấy sẽ làm quên mất tâm Bồ-đề.

Này Na-la-diên! Bồ-tát lại có bốn pháp quên mất tâm Bồ-đề.

Những gì là bốn?

1. Không rõ việc ma.
2. Không trừ nghiệp chướng.
3. Ý chí nhu nhược.
4. Không có trí tuệ phương tiện.

Na-la-diên, Bồ-tát có bốn pháp ấy sẽ làm quên mất tâm Bồ-đề.

Này Na-la-diên! Lực sĩ Tịnh Oai vốn tạo nghiệp ác quên mất tâm

Bồ-đề, Ta nay sẽ nói, người khéo lắng nghe:

–Về đời quá khứ, trong Hiền kiếp này, có Đức Phật ra đời hiệu là Ca-ca-tôn, ở trong pháp Phật có đại Bà-la-môn tên là Thiện Tài, sinh tâm kiêu mạn, vương lỗi tăng thượng mạn không đến viếng Phật, lòng kiêu mạn tăng cao, tự cho mình nói pháp như Phật, với các Bà-la-môn cùng nhau cạnh tranh. Do kiêu mạn mà bị quả báo, hiện tại tổn thương rất nhiều:

Không thấy Phật, không nghe chánh pháp.

Cũng không được nghe pháp để hưởng đến Đại thừa Bồ-tát. Cũng không được nghe tịnh pháp của chư Thiên.

Cũng không được nghe nói về công đức của thiện căn.

Tuy có hồi hưởng về Bồ-đề nhưng không vững chắc. Do năm pháp ác này ngăn che, nên xa lìa tâm Bồ-đề.

Na-la-diên, ý ông nghĩ thế nào? Bà-la-môn Thiện Tài thời ấy đâu phải người nào lạ, ông chớ có nghi, chính nay là Lực sĩ Tịnh Oai. Do kiêu mạn nên quên mất tâm Bồ-đề, song nhờ tâm thiện căn bản nên không đọa vào đường ác. Tuy thành đại lực nhưng còn có tâm kiêu mạn, sau nhờ Phật lực gia trì nên ông mới được nghe năng lực của Phật và Bồ-tát, xa lìa được kiêu mạn, sẽ thường được thấy Phật, không còn tạo các điều ác. Nhờ căn lành này, nay mới hiện phát, mau chóng đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Khi ấy, Bồ-tát Na-la-diên nói với Lực sĩ Tịnh Oai:

–Ông nương vào pháp gì mà đạt được pháp nhãn Vô sinh, lại được thọ ký?

Tịnh Oai đáp:

–Tôi do sinh khởi từ các pháp phàm phu mà được thọ ký. Na-la-diên nói:

–Thế nào là sinh? Tịnh Oai

đáp:

–Sinh như không sinh, như vậy là sinh. Diệt như không diệt, như vậy là diệt. Như thế mà sinh tâm nhưng lại không trú trước.

Na-la-diên nói:

–Này thiện nam! Nếu như vậy thì pháp Phật và pháp phàm phu khác nhau như thế nào?

Tịnh Oai đáp:

–Trên phương diện văn tự thì có sai biệt, nhưng trên ý nghĩa thì không sai biệt.

Na-la-diên nói:

–Như vậy pháp phạm phu có ý nghĩa gì? Tịnh Oai đáp:

–Tâm không vọng tưởng, không phân biệt là ý nghĩa của các pháp phạm phu.

Na-la-diên nói:

–Nghĩa này hướng về đâu? Tịnh Oai đáp:

–Với ý nghĩa này, hành giả sẽ lìa pháp phạm phu hướng đến pháp Phật.

Na-la-diên nói:

–Pháp Phật này có nghĩa thế nào?

Tịnh Oai đáp:

–Không chấp hai bên là ý nghĩa của pháp Phật. Na-la-diên nói:

–Này thiện nam! Như Phật dạy: “Y pháp bất y nhân”. Lại còn dạy: “Hữu nhị nhân duyên khởi ư chánh kiến”. Những gì là hai?

1. Nương lời nói, âm thanh bên ngoài.
2. Khéo tư duy bên trong.

Nếu theo nghĩa này chỉ là văn tự.

Tịnh Oai đáp:

–Này Na-la-diên! Nương nơi pháp của Bồ-tát thì không chấp nơi văn tự cũng không chấp nơi chẳng phải văn tự, nếu chấp nơi văn tự mà hiểu ý nghĩa, hiểu như vậy là chưa hiểu được nghĩa, vì vậy nên không thể nương theo nghĩa này, vì hết thấy các pháp đều không có thật nghĩa. Vì sao? Vì hết thấy các pháp đều không sở đắc, chẳng phải phương hướng mà cũng không lìa phương hướng, tùy nơi mỗi chỗ, từ nơi chỗ ấy mà tự diệt. Như Phật dạy: “Hoàn toàn diệt trừ vọng tưởng, như vậy gọi là thật nghĩa”.

Vì vậy, này Na-la-diên! Người muốn nương vào nghĩa, thì không có pháp nào có thể nương, nhưng đều có thể nương, nếu nương nơi



chẳng phải nươg thì mới gọi là thật nghĩa.

Na-la-diên nói:

–Này thiện nam! Nếu có người nươg nơi thật nghĩa tức là nươg nơi hết thấy pháp vậy.

Tịnh Oai nói:

–Đúng như vậy.

Này Na-la-diên! Hết thấy pháp là không, hết thấy pháp đều vắng lặng. Nếu hết thấy các pháp đều không, khi nươg vào nó cũng nhận thấy như vậy. Nếu hết thấy các pháp đều vắng lặng, thì người nươg vào pháp ấy cũng vậy.

Như vậy, này Na-la-diên! Nếu nươg vào nghĩa này tức nươg vào các thật pháp.

Na-la-diên nói:

–Này Tịnh Oai! Nếu người được như vậy, thì đối với tất cả các pháp thường tự như vậy mà nươg về.

Tịnh Oai đáp:

–Như vậy, đúng như vậy. Này Na-la-diên! Hết thấy các pháp đều là đệ nhất nghĩa, nếu y theo đệ nhất nghĩa thì người ấy sẽ được an lạc, ông nên mong cầu pháp đệ nhất nghĩa. Nếu có thể không khởi tâm phân biệt pháp và phi pháp, không mong cầu pháp nhị và bất nhị, như vậy gọi là lựa chọn phân biệt của bậc Thánh, như vậy lựa chọn pháp không làm mà làm tất cả. Nếu đã không làm mà làm tất cả, ấy gọi là làm theo chỗ mong cầu, mà người mong cầu ý nghĩa không bị chống trái.

Lực sĩ Tịnh Oai khi nói pháp này, năm trăm Tỳ-kheo không còn cảm thọ đối với các pháp, các lậu đã hết, tâm được giải thoát. Tám ngàn Thiên tử xa lìa trần cấu đạt được pháp nhãn thanh tịnh.

Khi ấy, Bồ-tát Na-la-diên nói với Lực sĩ Tịnh Oai:

–Như Phật dạy: Nươg vào nghĩa, không nươg vào văn tự, nhưng chúng sinh không rõ nghĩa này, tu hành theo hai hạnh, là không hiểu rõ văn tự cũng không hiểu rõ thật nghĩa, là người không hiểu rõ. Nếu nói nươg theo ý nghĩa, không nươg nơi văn tự thì cũng chỉ nươg nơi văn, nơi nghĩa mà thôi. Nghĩa này vượt qua các văn tự.

Này thiện nam! Như Phật chỉ dạy: Có hai nhân duyên hay sinh

chánh kiến. Nghĩa là có người không được nghe chánh pháp, thân tâm không được điều phục bởi chánh pháp, chỉ do một duyên nhỏ với pháp Phật mà sinh tâm hoan hỷ, vội tuyên bố: Ta đã ra khỏi sinh tử, kẻ đó là tăng thượng mạn. Đã là tăng thượng mạn, nên vì người này khuyên họ siêng năng tu hành. Kẻ kia khi đã được nghe pháp rồi, nếu họ đem ra áp dụng tu hành, sẽ được thành tựu chánh kiến.

Vì vậy, Đức Phật dạy:

Nghe pháp rồi hiểu  
biết. Nghe rồi không  
làm ác. Nghe rồi được  
lợi ích.

Nghe rồi được Niết-  
bàn. Na-la-diên nói:

–Thế nào là Tỳ-kheo tương ứng với niệ  
m pháp? Tịnh Oai đáp:

–Không tương ứng mà không thứ gì là không tương ứng, nếu hay như vậy là niệ  
m pháp tương ứng.

Na-la-diên nói:

–Người tu hành kia mới tương ứng trên lời nói.

–Lại nữa, này Na-la-diên! Nếu có Tỳ-kheo cùng tương ứng với niệ  
m pháp thì không sinh tâm sân, tâm kiêu mạn, như vậy gọi là chánh tư  
duy. Nếu quán sát về quá khứ, hiện tại, vị lai mà nói pháp, nếu hiểu  
điều mình nói, vì chấ  
m dứt hý luận mà nói, vì hiểu rõ ràng cho nên mới  
nói, vì muốn tu hành cho nên mới nói, không được nói hay làm vì đời  
quá khứ, không được nói hay làm vì đời sau này, không được nói hay  
làm vì đời hiện tại, như vậy mới gọi là chân chánh tu hành.

Nếu chân chánh quán sát tất cả pháp tánh thường diệt, như vậy gọi là  
tu hành chánh tư duy mà thấy được.

Nếu chân chánh quán sát tất cả pháp tánh thường định, như vậy gọi là  
tu hành chân chánh tư duy mà thấy được.

Nếu chân chánh quán sát các pháp rốt ráo không sinh, như vậy gọi là  
tu hành chánh tư duy mà thấy được.

Nếu chân chánh quán sát tất cả pháp thật sự là vô thường, như vậy  
gọi là tu chánh tư duy mà thấy được.

Nếu chân chánh quán sát tất cả pháp vô thường sinh diệt,  
như

vậy gọi là tu hành chánh tư duy mà thấy được.

Nếu người kia hay thấy và có cái bị thấy đều không thể thấy, đó là danh xưng nói về tư duy.

Khi ấy, Đức Thế Tôn tán thán Lực sĩ Tịnh Oai:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Những điều ông nói như vậy rất là tương ứng. Nếu hay biết như thế thì người ấy đối với các pháp không có ngu si, đúng như vậy mà tu hành thì không có chướng ngại. Người chân chánh tu hành không tự trói buộc nên cũng không giải mở. Vì sao? Vì người ấy có chánh tư duy, nên đối với tất cả pháp không dừng dứt, cũng không chạy theo. Nếu người được như vậy gọi là dùng chánh kiến để thấy rõ tất cả pháp, như vậy là chánh kiến.

Thế nào gọi là chánh kiến?

Nghĩa là chưa thấy rõ thật tướng các pháp mà nói đã thấy. Vì vậy nói vô sinh cũng là lời nói không thật. Nói vô sinh cũng chỉ là tên gọi, như Ta đã nói: Thấy rõ các pháp là vô sinh phải dùng trí tuệ mới thấy. Nếu đạt đến địa vị giải thoát chân chánh mới gọi là chánh kiến. Nếu như vậy mà thấy gọi là đạt đến chánh vị.

Do duyên gì gọi là chánh vị?

Khi thấy rõ ngã cùng với vô ngã cả hai đều bình đẳng, nên thành tựu vô ngã v.v... cùng các pháp giải thoát khác đều sinh khởi, cho nên gọi là đạt đến địa vị giải thoát chân chánh.

